

-----  
Bản án số: **13/2019/DS-ST**  
Ngày: 04/9/2019  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**  
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Nam**
2. Bà **Võ Thị Dung**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng  
Nai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng** – Kiểm sát viên

Vào ngày 04/9/2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm  
2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 16/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Tạ Thị M**, sinh năm: 1957  
Địa chỉ: ấp x, xã y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
2. **Bị đơn**: Chị **Cao Thị H**, sinh năm: 1973  
Địa chỉ: số x, đường y, tổ z, khu phố m, phường n, thành phố Long Khánh,  
tỉnh Đồng Nai.

(Bà M và chị H có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019, các lời khai bổ sung và tại phiên  
tòa sơ thẩm nguyên đơn bà **Tạ Thị M** trình bày:

Ngày 15/02/2016 bà cho chị Cao Thị H vay số tiền 300.000.000 đồng, có  
làm giấy vay tiền do chị H viết và ký tên, hẹn ngày 15/02/2017 trả, không ghi nhận  
lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng.

Sau khi vay chị H không trả lãi, về nợ gốc chị H trả được 02 lần: lần 01 vào  
ngày 02/7/218 trả 10.000.000 đồng, lần 02 ngày 06/02/2019 trả được 5.000.000  
đồng.

Nay bà yêu cầu chị Cao Thị H trả cho bà số tiền 285.000.000 đồng và lãi  
suất theo quy định của pháp luật với mức 9%/năm tính từ ngày vay cho đến khi

giải quyết xong vụ án (không tính lãi trong hạn, quá hạn). Bà không yêu cầu chồng của chị H (ông Phạm Trần Quốc H) liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ.

Chứng cứ: tự khai; CMND, sổ hộ khẩu; giấy vay tiền ngày 15/02/2016 (bản chính), giấy ghi nhận việc trả nợ gốc (bản chính).

- **Tại bản khai ngày 19/7/2019 các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Cao Thị H trình bày**

Chị vay tiền của bà M từ năm 2014, ban đầu vay 10 triệu đồng, lãi suất 12%, vay dần tiền gốc, lãi trả không hết thì cộng dồn vào gốc, đến năm 2016 thì chị không có khả năng trả nợ nên 02 bên thống nhất chị viết giấy nợ ngày 15/02/2016, nội dung ghi nhận chị vay của bà M 300.000.000 đồng, hẹn đến 15/02/2017 trả, trong giấy không ghi nhận về lãi suất.

Thực tế trong tổng số 300 triệu đồng thì tiền gốc chỉ có 170.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng là tiền lãi, thỏa thuận cho chị trả góp hàng tháng, chị trả được 39 tháng x 3.000.000 đồng/ tháng = 117.000.000 đồng. Lúc cho trả góp thì không nói rõ là góp tiền gốc rồi trả lãi bao nhiêu nhưng cách đây 02 tháng bà M nói 3.000.000 đồng/tháng đó là tiền lãi bà M lấy theo lãi nhà nước (1%/tháng) nên chị không đồng ý và bà M khởi kiện đến Tòa án.

Nay chị H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì chị đã trả tiền lãi cho nguyên đơn rất nhiều.

Chứng cứ: bản tự khai, CMND, sổ hộ khẩu (bản photo).

- **Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:** không có

- **Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc 285.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm tính từ khi vay cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Buộc bị đơn phải chịu án phí DSST.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

-----

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Quan hệ pháp luật:** bà M khởi kiện yêu cầu chị H trả tiền vay và lãi suất, căn cứ khoản 3 điều 26 và điều 35 thì đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] **Tư cách tham gia tố tụng:** bà M là nguyên đơn, chị H là bị đơn trong vụ án. Do nguyên đơn không yêu cầu anh H chồng của chị H chịu trách nhiệm trả nợ nên không xác định anh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] **Về tiền gốc:** chị H thừa nhận chữ ký, chữ viết và nội dung trong giấy mượn tiền lập ngày 15/02/2016 là do chị tự viết, chị cho rằng trong đó chỉ có

170.000.000 đồng tiền gốc, còn 130.000.000 đồng là tiền lãi nhưng nguyên đơn không thừa nhận và chị không có chứng cứ gì chứng minh nên không chấp nhận. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định ngày 15/02/2016 chị H vay của bà M số tiền 300.000.000 đồng, chị H khai đã trả được 117.000.000 đồng tiền nợ gốc nhưng không có chứng cứ chứng minh nên chỉ đồng ý cần trừ 15.000.000 đồng bà M thừa nhận, số nợ gốc chị H còn phải trả cho bà M là 285.000.000 đồng.

**[4] Về lãi suất:** Chị H cho rằng đã trả cho phía nguyên đơn rất nhiều tiền lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Lời khai của hai bên thống nhất đây là khoản vay có lãi nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là phù hợp. Do các bên không thống nhất được mức lãi thỏa thuận khi vay nên áp dụng mức lãi theo quy định của pháp luật tại thời điểm vay là 9%/năm. Khoản vay giữa hai bên là khoản vay có thời hạn nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi quá hạn nên ghi nhận.

Tiền lãi được tính giảm trừ theo tiền gốc vào thời điểm trả gốc, cụ thể:

Từ ngày 15/02/2016 đến 01/7/2018 là 300.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 28 tháng 17 ngày = 64.275.000 đồng

Từ ngày 02/7/2018 đến ngày 05/02/2019 là 290.000.000 đồng x 0,75% x 07 tháng 04 ngày = 15.515.000 đồng

Từ 06/02/2019 đến ngày 04/9/2019 là 285.000.000 đồng x 0,75% x 06 tháng 29 ngày = 14.891.250 đồng

Tổng số tiền chị H phải trả cho bà M là 379.681.250 đồng.

**[5] Về án phí:** bị đơn phải chịu án phí DSST đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 18.984.062 đồng.

**[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị M.

Buộc bị đơn chị Cao Thị H trả cho bà Tạ Thị M số tiền 379.681.250 (*Ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm tám một ngàn hai trăm năm mươi*) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: chị Cao Thị H phải chịu 18.984.062 đồng tiền án phí DSST, hoàn trả cho bà Tạ Thị M 7.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà M nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 009808 ngày 09/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM**  
***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa***

**Trương Thị Mỹ Lệ**